SAO Y Ký bởi: Sở Giáo dục và Đào tạo
Cơ quan: Thành phố Hà Nội
Thời gian ký: 14/05/2026 13:28:22

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2060/SGDĐT-QLT
V/v thông báo các địa điểm tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, Ngành: Công an Thành phố, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và thể thao, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội;
- Thanh tra Thành phố;
- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thông báo các địa điểm, thời gian tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2026 như sau:

1. Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT trực tại Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, số 23 phố Quang Trung và 81 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, Hà Nội. Thời gian từ ngày 10/4/2026 đến hết ngày 31/7/2026.

2. Công tác coi thi: gồm **222** Điểm thi; thời gian từ ngày 09/6/2026 đến hết ngày 12/6/2026.

(Có danh sách kèm theo tại Phụ lục)

3. Công tác làm phách bài thi tự luận: làm việc tại Trường Bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục Hà Nội, số 36 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, Hà Nội. Thời gian từ ngày 12/6/2026 đến hết ngày 28/6/2026.

4. Chấm bài thi trắc nghiệm: tại Trường Bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục Hà Nội, số 36 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, Hà Nội. Thời gian từ ngày 13/6/2026 đến hết ngày 28/6/2026.

5. Chấm bài thi tự luận: tại Trường THCS Chu Văn An, số 17 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội. Thời gian từ ngày 14/6/2026 đến hết ngày 28/6/2026.

6. Công tác phúc khảo bài thi trắc nghiệm: tại Trường Bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục Hà Nội, số 36 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, Hà Nội. Thời gian từ ngày 07/7/2026 đến hết ngày 20/7/2026.

7. Công tác phúc khảo bài thi tự luận: tại Trường THCS Chu Văn An, số 17 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội. Thời gian từ ngày 07/7/2026 đến hết ngày 20/7/2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thông báo các Điểm thi; địa điểm làm phách, chấm thi, phúc khảo bài thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được phân công xây dựng phương án đảm bảo cơ sở vật chất, an ninh trật tự, an toàn các địa điểm tổ chức Kỳ thi trên địa bàn Thành phố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các thành viên BCĐ theo QĐ số 1819/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 và QĐ số 2291/QĐ-UBND ngày 01/5/2026;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Quang Tuấn

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 2060 /SGDĐT-QLT ngày 14/ 5 /2026 của Sở GDĐT Hà Nội)

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
1	THPT Nguyễn Trãi-Ba Đình	Số 50, phố Nam Cao, phường Giảng Võ, TP Hà Nội	24	2	1
2	THPT Phạm Hồng Thái	Số 1, phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Giảng Võ, TP Hà Nội	21	2	1
3	THPT Phan Đình Phùng	Số 30, phố Phan Đình Phùng, phường Ba Đình, TP Hà Nội	26	2	1
4	THCS Ba Đình, phường Ngọc Hà	Số 145, đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, TP Hà Nội	23	2	1
5	THCS Giảng Võ, phường Giảng Võ	Số 1, phố Trần Huy Liệu, phường Giảng Võ, TP Hà Nội	27	2	1
6	THCS Nguyễn Công Trứ, phường Ba Đình	Số 8, phố Nguyễn Trường Tộ, phường Ba Đình, TP Hà Nội	27	2	1
7	THCS Nguyễn Trãi, phường Giảng Võ	Số 25, phố Giang Văn Minh, phường Giảng Võ, TP Hà Nội	22	2	1
8	THCS Thăng Long, phường Giảng Võ	Số 46A, phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Giảng Võ, TP Hà Nội	27	2	1
9	THCS Thành Công, phường Giảng Võ	Khu C10, Khu tập thể Bắc Thành Công, phường Giảng Võ, TP Hà Nội	27	2	1
10	THPT Trần Phú-Hoàn Kiếm	Số 8, phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, TP Hà Nội	22	2	1
11	THCS Ngô Sĩ Liên, phường Cửa Nam	Số 27-29, phố Hàm Long, phường Cửa Nam, TP Hà Nội	26	2	1
12	THCS Nguyễn Du, phường Hoàn Kiếm	Số 44 – 46, phố Hàng Quạt, phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	27	2	1
13	THCS Trưng Vương, phường Cửa Nam	Số 32, phố Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, TP Hà Nội	27	2	1
14	THPT Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	Số 174, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, TP Hà Nội	21	2	1
15	THPT Trần Nhân Tông	Số 15, phố Hương Viên, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	21	2	1
16	THCS Mai Động, phường Vĩnh Tuy	Ngõ 13, Đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội	19	2	1
17	THCS Ngô Quyền, phường Bạch Mai	Số 273, ngõ Quỳnh, phường Bạch Mai, TP Hà Nội	19	2	1
18	THCS Nguyễn Phong Sắc, phường Bạch Mai	Ngõ 12, phố Đại La, phường Bạch Mai, TP Hà Nội	25	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
19	THCS Tân Định, phường Tương Mai	Số 35, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, TP Hà Nội	20	2	1
20	THCS Tân Mai, phường Tương Mai	Số 147, đường Tân Mai, phường Tương Mai, TP Hà Nội	35	2	1
21	THCS Trưng Nhị, phường Hai Bà Trưng	Số 30, phố Hương Viên, phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	15	2	1
22	THPT Đống Đa	Số 10, ngõ Quan Thổ 1, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội	24	2	1
23	THPT Kim Liên	Số 1, ngõ 4C Đặng Văn Ngữ, phường Kim Liên, TP Hà Nội	25	2	1
24	THPT Phan Huy Chú-Đống Đa	Số 34, ngõ 49, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, TP Hà Nội	21	2	1
25	THPT Quang Trung-Đống Đa	Số 178, đường Láng, phường Đống Đa, TP Hà Nội	27	2	1
26	THCS Bế Văn Đàn, phường Đống Đa	Ngõ 181, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, TP Hà Nội	19	2	1
27	THCS Khương Thượng, phường Kim Liên	Số 10, phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, TP Hà Nội	24	2	1
28	THCS Nguyễn Trường Tộ, phường Ô Chợ Dừa	Số 28, ngõ 5, đường Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội	35	2	1
29	THCS Phương Mai, phường Kim Liên	Số 18, đường Giải Phóng, phường Kim Liên, TP Hà Nội	18	2	1
30	THCS Thái Thịnh, phường Đống Đa	Số 131A, phố Thái Thịnh, phường Đống Đa, TP Hà Nội	19	2	1
31	THPT Tây Hồ	Số 41, phố Phú Thượng, phường Phú Thượng, TP Hà Nội	24	2	1
32	THCS Đông Thái, phường Tây Hồ	Số 149, đường Trích Sài, phường Tây Hồ, TP Hà Nội	21	2	1
33	THCS Nhật Tân, phường Tây Hồ	Số 474, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, TP Hà Nội	21	2	1
34	THCS Phú Thượng, phường Phú Thượng	Số 37, phố Phú Gia, phường Phú Thượng, TP Hà Nội	26	2	1
35	THCS Xuân La, phường Tây Hồ	Số 34, đường Xuân La, phường Tây Hồ, TP Hà Nội	27	2	1
36	THPT Cầu Giấy	Số 8, ngõ 118, đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội	27	2	1
37	THPT chuyên Hà Nội Amsterdam	Số 1, đường Hoàng Minh Giám, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	35	2	1
38	THPT Yên Hòa	Số 251, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	23	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
39	THCS&THPT Lương Thế Vinh	Số 35, phố Đình Núp, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	30	2	1
40	THCS và THPT Nguyễn Tất Thành	Số 136, đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	29	2	1
41	THCS Dịch Vọng Hậu, phường Cầu Giấy	Ngõ 78, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	25	2	1
42	THCS Dịch Vọng, phường Cầu Giấy	Số 186, đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	29	2	1
43	THCS Hạ Yên Quyết, phường Cầu Giấy	Số 5, ngõ 3, phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Hà Nội	16	2	1
44	THCS Mai Dịch, phường Từ Liêm	Số 2, phố Dương Khuê, phường Từ Liêm, TP Hà Nội	27	2	1
45	THCS Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa	Số 5, Phố Nguyễn Xuân Linh, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	34	2	1
46	THCS Trương Công Giai, phường Cầu Giấy	Số 76, phố Trương Công Giai, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội.	25	2	1
47	THCS Yên Hòa, phường Yên Hòa	Số 226, đường Trung Kính, phường Yên Hòa, TP Hà Nội	31	2	1
48	THPT Khương Đình	Ngách 29/78, đường Khương Hạ, phường Khương Đình, TP Hà Nội	34	2	1
49	THPT Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	Ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	27	2	1
50	THPT Hoàng Mai	Số 54A2, đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	28	2	1
51	THCS Đại Kim, phường Định Công	Số 280, đường Kim Giang, phường Định Công, TP Hà Nội	39	2	1
52	THCS Kim Giang, phường Khương Đình	Đường Hoàng Đạo Thành, phường Khương Đình, TP Hà Nội	32	2	1
53	THCS Nguyễn Lân, Phường Thanh Liệt	Số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	17	2	1
54	THCS Nguyễn Trãi, phường Khương Đình	Số 126, phố Khương Trung, phường Khương Đình, TP Hà Nội	27	2	1
55	THCS Nhân Chính, phường Thanh Xuân	Số 17, ngõ 134, phố Quan Nhân, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	24	2	1
56	THCS Phan Đình Giót, phường Thanh Xuân	Số 3, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	17	2	1
57	THCS Thanh Xuân Nam, Phường Thanh Liệt	Ngõ 214, đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội	25	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
58	THCS Thanh Xuân Trung, phường Thanh Xuân	Số 90, phố Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	32	2	1
59	THCS Thanh Xuân, phường Thanh Xuân	Số 203, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	31	2	1
60	THPT Hoàng Văn Thụ	Số 234, đường Lĩnh Nam, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	29	2	1
61	THPT Trương Định	Số 204, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	21	2	1
62	THPT Việt Nam-Ba Lan	Số 1, ngõ 48, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội	27	2	1
63	THCS Linh Đàm, phường Hoàng Liệt	Ô F6/TH1, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội	38	2	1
64	THCS Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng	Ngõ 649, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội	32	2	1
65	THPT Lý Thường Kiệt	Tổ 11, phường Việt Hưng, TP Hà Nội	27	2	1
66	THPT Nguyễn Gia Thiều	Số 27, ngõ 298, đường Ngọc Lâm, phường Bồ Đề, TP Hà Nội	23	2	1
67	THPT Phúc Lợi	Tổ 4, phường Phúc Lợi, TP Hà Nội	25	2	1
68	THPT Thạch Bàn	Phố Vũ Đình Tụng, phường Long Biên, Hà Nội	30	2	1
69	THCS Ngọc Thuỵ, phường Bồ Đề	Số 268/58, đường Ngọc Thụy, phường Bồ Đề, TP Hà Nội	33	2	1
70	THCS Thạch Bàn, phường Long Biên	Số 193, đường Thạch Bàn, Tổ 4, phường Long Biên, Hà Nội	33	2	1
71	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Số 4, phố Võ Quý Huân, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	25	2	1
72	THPT Xuân Đỉnh	Số 178, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, TP Hà Nội	25	2	1
73	THCS Cổ Nhuế 2, phường Đông Ngạc	Khu đô thị mới Resco, Tổ dân phố Viên 5, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội	25	2	1
74	THCS Đông Ngạc, phường Đông Ngạc	Tổ dân phố Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, TP Hà Nội	25	2	1
75	THCS Phúc Diễn, phường Phú Diễn	Số 40, đường Đức Diễn, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	25	2	1
76	THCS Thượng Cát, phường Thượng Cát	Đường Kỳ Vũ, phường Thượng Cát, TP Hà Nội	25	2	1
77	THCS Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh	Số 188, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, TP Hà Nội	22	2	1
78	THPT Ngô Thì Nhậm	Đội 1, đường Tả Thanh Oai, xã	23	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
		Đại Thanh, TP Hà Nội			
79	THPT Ngọc Hồi	Đường Lưu Phái, xã Thanh Trì, TP Hà Nội	24	2	1
80	THPT Nguyễn Quốc Trinh	Thôn Đại Áng, xã Ngọc Hồi, TP Hà Nội	29	2	1
81	THCS Chu Văn An, phường Yên Sở	Khu đô Hồng Hà Eco City, phường Yên Sở, TP Hà Nội.	42	2	1
82	THCS Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi	Thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, TP Hà Nội	32	2	1
83	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	Số 57 đường Cổ Bi, xã Gia Lâm, TP Hà Nội	27	2	1
84	THPT Dương Xá	Số 48 đường Ỷ Lan, xã Gia Lâm, TP Hà Nội	27	2	1
85	THPT Nguyễn Văn Cừ	Thôn Thuận Tốn, xã Bát Tràng, TP Hà Nội	29	2	1
86	THPT Yên Viên	Số 18/670, đường Hà Huy Tập, xã Phù Đổng, TP Hà Nội	29	2	1
87	THCS Đa Tốn, xã Bát Tràng	Thôn Đào Xuyên, xã Bát Tràng, TP Hà Nội	31	2	1
88	THCS thị trấn Yên Viên, xã Phù Đổng	Số 12/670, đường Hà Huy Tập, xã Phù Đổng, TP Hà Nội	27	2	1
89	THCS Trâu Quỳ, xã Gia Lâm	Số 25, phố Nguyễn Khiêm Ích, xã Gia Lâm, TP Hà Nội	27	2	1
90	THPT Bắc Thăng Long	Thôn Bầu, xã Thiên Lộc, TP Hà Nội	25	2	1
91	THPT Đông Anh	Tổ 9, xã Thư Lâm, TP Hà Nội	26	2	1
92	THPT Phúc Thịnh	Xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội	25	2	1
93	THPT Vân Nội	Thôn Ba Chữ, xã Phúc Thịnh,TP Hà Nội	21	2	1
94	THCS Bắc Hồng, xã Phúc Thịnh	Thôn Bến Trung, xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội	22	2	1
95	THCS Cổ Loa, xã Đông Anh	Thôn Nhồi Trên, xã Đông Anh, TP Hà Nội	22	2	1
96	THCS Kim Chung, xã Thiên Lộc	Đội 2, thôn Nhuế, xã Thiên Lộc, TP Hà Nội	21	2	1
97	THCS Kim Nỗ, xã Thiên Lộc	Thôn Bắc, xã Thiên Lộc, TP Hà Nội	25	2	1
98	THCS Liên Hà, xã Thư Lâm	Thôn Châu Phong, xã Thư Lâm, TP Hà Nội	22	2	1
99	THCS Ngô Quyền, xã Đông Anh	Khu tái định cư Đông Hội, thôn Đông Trù, xã Đông Anh, TP Hà Nội	20	2	1
100	THCS Nguyên Khê, xã Phúc	Thôn Cán Khê, xã Phúc Thịnh,	26	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
	Thịnh	TP Hà Nội			
101	THCS Thụy Lâm, xã Thư Lâm	Khu 6 Thụy Lôi, xã Thư Lâm, TP Hà Nội	27	2	1
102	THCS Việt Hùng, xã Đông Anh	Thôn Đông, xã Đông Anh, TP Hà Nội	29	2	1
103	THPT Đa Phúc	Số 33, đường Núi Đôi, xã Sóc Sơn, TP Hà Nội	28	2	1
104	THPT Kim Anh	Tổ dân cư Kim Anh, xã Nội Bài, TP Hà Nội	23	2	1
105	THPT Minh Phú	Km9+500, Quốc lộ 35, xã Kim Anh, TP Hà Nội	25	2	1
106	THPT Trung Giã	Phố Nỉ, xã Trung Giã, TP Hà Nội	21	2	1
107	THPT Xuân Giang	Thôn Ba Hàng, xã Đa Phúc, TP Hà Nội	19	2	1
108	GDNN-GDTX Sóc Sơn	Số 2, Thôn Miếu Thờ, xã Sóc Sơn, TP Hà Nội	23	2	1
109	THCS Minh Phú, xã Kim Anh	Thôn Phú Hạ, xã Kim Anh, TP Hà Nội	23	2	1
110	THCS Tiên Dược, xã Sóc Sơn	Thôn Miếu Thờ, xã Sóc Sơn, TP Hà Nội	27	2	1
111	THCS Trung Giã, xã Trung Giã	Phố Nỉ, xã Trung Giã, TP Hà Nội	25	2	1
112	THCS Xuân Giang, xã Đa Phúc	Thôn Xuân Tảo, xã Đa Phúc, TP Hà Nội	17	2	1
113	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Số 560B, đường Quang Trung, phường Dương Nội, TP Hà Nội	33	2	1
114	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	Số 4, phố Nhuệ Giang, phường Hà Đông, TP Hà Nội	27	2	1
115	THPT Quang Trung-Hà Đông	Ngõ 2, đường Quang Trung, phường Hà Đông, TP Hà Nội	26	2	1
116	THPT Trần Hưng Đạo-Hà Đông	Số 157, phố Xốm, phường Phú Lương, TP Hà Nội	25	2	1
117	THCS Đồng Mai, phường Yên Nghĩa	Tổ 28, phường Yên Nghĩa, TP Hà Nội	21	2	1
118	THCS Dương Nội, phường Dương Nội	Số 101, đường Chùa Võ, phường Dương Nội, TP Hà Nội	27	2	1
119	THCS Kiến Hưng, phường Kiến Hưng	Tổ 8, phường Kiến Hưng, TP Hà Nội	30	2	1
120	THCS Lê Quý Đôn, phường Dương Nội	Lô TH 01, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, TP Hà Nội	32	2	1
121	THCS Phú La, phường Kiến Hưng	Phố Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Kiến Hưng, TP Hà Nội	25	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
122	THCS Trần Đăng Ninh, phường Hà Đông	Khu tái định cư Ngô Thì Nhậm, TDP 4 Quang Trung, phường Hà Đông, TP Hà Nội	28	2	1
123	THCS Văn Yên, phường Hà Đông	Khu đô thị Văn Quán, phường Hà Đông, TP Hà Nội	30	2	1
124	THCS Yên Nghĩa, phường Yên Nghĩa	Tổ 8, phường Yên Nghĩa, TP Hà Nội	34	2	1
125	THPT chuyên Sơn Tây	Số 57, đường Đền Và, phường Sơn Tây, TP Hà Nội	31	2	1
126	THPT Tùng Thiện	Số 20, phố Tùng Thiện, phường Tùng Thiện, TP Hà Nội	27	2	1
127	THPT Xuân Khanh	Số 175, đường Đá Bạc, phường Tùng Thiện, TP Hà Nội	15	2	1
128	Hữu Nghị 80	Số 109, đường Đền Và, phường Sơn Tây, TP Hà Nội	18	2	1
129	THCS Phùng Hưng, phường Sơn Tây	Đường Quang Trung, phường Sơn Tây, TP Hà Nội	18	2	1
130	THCS Trung Sơn Trầm, phường Tùng Thiện	Số 147, phố Sơn Lộc, phường Tùng Thiện	18	2	1
131	THCS Xuân Khanh, phường Tùng Thiện	Số 72, phố Hữu Nghị, phường Tùng Thiện, Hà Nội	16	2	1
132	THPT Ba Vì	Thôn 7, xã Suối Hai (xã Ba Trại cũ), TP Hà Nội	22	2	1
133	THPT Bất Bạt	Thôn Khê Thượng, xã Bất Bạt, TP Hà Nội	19	2	1
134	THPT Minh Quang	Thôn Lặt, xã Ba Vì, TP Hà Nội	20	2	1
135	THPT Ngô Quyền-Ba Vì	Xã Cổ Đô, TP Hà Nội	24	2	1
136	THPT Quảng Oai	Số 288, đường Quảng Oai, xã Quảng Oai, TP Hà Nội	24	2	1
137	THCS Tản Lĩnh, xã Suối Hai	Thôn Đức Thịnh, xã Suối Hai, TP Hà Nội	23	2	1
138	THCS Vạn Thắng, xã Cổ Đô	Thôn Quang Ngọc, xã Cổ Đô, TP Hà Nội	23	2	1
139	THCS Vật Lại, xã Vật Lại	Thôn Vật Lại 3, xã Vật Lại, TP Hà Nội	22	2	1
140	THPT Ngọc Tảo	Thôn Ngọc Tảo 8, xã Hát Môn, TP Hà Nội	30	2	1
141	THPT Phúc Thọ	Thôn Nghĩa Lộ, xã Phúc Lộc, TP Hà Nội	29	2	1
142	THCS Liên Hiệp, xã Hát Môn	Thôn Liên Hiệp 7, xã Hát Môn, TP Hà Nội	19	2	1
143	THCS Long Xuyên, xã Phúc Thọ	Thôn Triệu Xuyên 1, xã Phúc Thọ, TP Hà Nội	20	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
144	THCS Tam Hiệp, xã Hát Môn	Thôn Tam Hiệp 3, xã Hát Môn, TP Hà Nội	22	2	1
145	THPT Bắc Lương Sơn	Thôn 2 Yên Bình, xã Yên Xuân, TP Hà Nội	18	2	1
146	THPT Hai Bà Trưng-Thạch Thất	Thôn Mục Uyên 1, xã Hạ Bằng, TP Hà Nội	23	2	1
147	THPT Minh Hà	Số 1, đường H28 Canh Nậu, xã Tây Phương, TP Hà Nội	17	2	1
148	THPT Phùng Khắc Khoan-Thạch Thất	Số 181, đường 419, thôn Bình Xá, xã Tây Phương, TP Hà Nội	24	2	1
149	THPT Thạch Thất	Số 120, đường 420, xã Thạch Thất, TP Hà Nội	23	2	1
150	THCS Bình Phú, xã Tây Phương	Số 15, đường Bưu Điện, thôn Thái Hòa, xã Tây Phương	21	2	1
151	THCS Đại Đồng, xã Thạch Thất	Thôn 5, xã Thạch Thất, TP Hà Nội	17	2	1
152	THCS Đồng Trúc, xã Hạ Bằng	Thôn Trúc Động, xã Hạ Bằng, TP Hà Nội	17	2	1
153	THCS Hương Ngải, xã Tây Phương	Thôn 5 Hương Ngải, xã Thạch Thất, TP Hà Nội	17	2	1
154	THCS Thạch Thất, xã Thạch Thất	Số 1, thôn Đồng Cam, xã Thạch Thất, TP Hà Nội	17	2	1
155	THPT Cao Bá Quát-Quốc Oai	Thôn 12, xã Hưng Đạo, TP Hà Nội	22	2	1
156	THPT Minh Khai	Thôn Đĩnh Tú, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	27	2	1
157	THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai	Thôn Sài Khê, xã Quốc Oai, TP Hà Nội	27	2	1
158	THPT Quốc Oai	Thôn Phủ Quốc, xã Quốc Oai, TP Hà Nội	27	2	1
159	THCS Đông Yên, xã Phú Cát	Thôn Đông Hạ, xã Phú Cát, TP Hà Nội	24	2	1
160	THPT Chương Mỹ A	Số 42, khu Yên Sơn, phường Chương Mỹ, TP Hà Nội	23	2	1
161	THPT Chương Mỹ B	Thôn Hoà Xá, xã Hòa Phú, TP Hà Nội	27	2	1
162	THPT Nguyễn Văn Trỗi	Thôn An Thuận 2, xã Trần Phú, TP Hà Nội	23	2	1
163	THCS Bê Tông, xã Xuân Mai	Thôn Xuân Trung, xã Xuân Mai, Hà Nội	19	2	1
164	THCS Hữu Văn, xã Trần Phú	Thôn Quyết Tiến, xã Trần Phú, TP Hà Nội	20	2	1
165	THCS Ngọc Hòa, phường Chương Mỹ	TDP Chúc Lý, phường Chương Mỹ, TP Hà Nội	20	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
166	THCS Quảng Bị, xã Quảng Bị	Thôn 1, xã Quảng Bị, TP Hà Nội	21	2	1
167	THCS Tân Tiến, xã Xuân Mai	Thôn Phương Hạnh, xã Xuân Mai, TP Hà Nội	19	2	1
168	THCS Thụy Hương, phường Chương Mỹ	TDP Tân Mỹ, phường Chương Mỹ, TP Hà Nội	18	2	1
169	THCS Trung Hòa, xã Phú Nghĩa	Thôn Chi Nê, xã Phú Nghĩa, TP Hà Nội	19	2	1
170	THPT Đan Phượng	Số 19, phố Phan Đình Phùng, xã Đan Phượng, TP Hà Nội	26	2	1
171	THPT Tân Lập	Số 251, đường Hạ Hội, xã Ô Diên, TP Hà Nội	19	2	1
172	THPT Thọ Xuân	Cụm 5 Thọ Xuân, xã Liên Minh, TP Hà Nội	21	2	1
173	THCS Đan Phượng, xã Đan Phượng	Số 3, đường Đông Bắc, thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, TP Hà Nội	23	2	1
174	THCS Tân Lập, xã Ô Diên	Số 21, đường Hạ Hội, cụm 7 Tân Lập, xã Ô Diên, TP Hà Nội	22	2	1
175	THCS Thọ An, xã Liên Minh	Số 86, đường Trung Dương Đông, Thọ An, xã Liên Minh, TP Hà Nội	18	2	1
176	THPT Hoài Đức A	Đường Triệu Túc, thôn Yên Bệ, xã Hoài Đức, TP Hà Nội	19	2	1
177	THPT Hoài Đức B	Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, TP Hà Nội	23	2	1
178	THPT Hoài Đức C	Thôn Phương Bảng 1, xã Sơn Đồng, TP Hà Nội	23	2	1
179	THPT Vạn Xuân-Hoài Đức	Số 11, thôn 2, xã Dương Hòa, TP Hà Nội	22	2	1
180	THCS An Thượng, xã An Khánh	Thôn Ngự Câu, xã An Khánh, TP Hà Nội	23	2	1
181	THCS Kim Chung, xã Hoài Đức	Thôn Yên Vĩnh, xã Hoài Đức, TP Hà Nội	23	2	1
182	THCS Nguyễn Văn Huyên, xã Sơn Đồng	Đường Nguyễn Viết Thứ, thôn Gạch, xã Sơn Đồng, TP Hà Nội	23	2	1
183	THPT Nguyễn Du-Thanh Oai	Km 16+500 quốc lộ 21B, xã Dân Hoà, TP Hà Nội	29	2	1
184	THPT Thanh Oai A	Thôn Văn Quán, xã Thanh Oai, TP Hà Nội	28	2	1
185	THPT Thanh Oai B	Thôn Tê Quả, xã Tam Hưng, TP Hà Nội	29	2	1
186	THCS Cao Viên, xã Bình Minh	Thôn Trung, xã Bình Minh, TP Hà Nội	28	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
187	THPT Hợp Thanh	Ngõ 184, đường Sạt Nỏ, Thôn Vài, xã Mỹ Đức, TP Hà Nội	24	2	1
188	THPT Mỹ Đức A	Số 411, đường Đại Nghĩa, thôn Văn Giang, xã Mỹ Đức, TP Hà Nội	20	2	1
189	THPT Mỹ Đức B	Thôn Tảo Khê, xã Hồng Sơn, Hà Nội	28	2	1
190	THPT Mỹ Đức C	Thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, TP Hà Nội	28	2	1
191	THCS Lê Thanh, xã Hồng Sơn	Thôn Áng Hạ, xã Hồng Sơn, TP Hà Nội	20	2	1
192	THPT Đại Cường	Xóm 25, thôn Kim Giang, xã Ứng Hòa, TP Hà Nội	21	2	1
193	THPT Lưu Hoàng	Thôn Ngoại Hoàng, xã Hòa Xá, TP Hà Nội	17	2	1
194	THPT Trần Đăng Ninh	Thôn Miêng Hạ, xã Ứng Thiên, TP Hà Nội	19	2	1
195	THPT Ứng Hòa B	Thôn Đồng Xung, xã Ứng Hòa, TP Hà Nội	25	2	1
196	THCS Nguyễn Thượng Hiền, xã Vân Đình	Trung tâm thương mại, thôn Lê Lợi, xã Vân Đình, TP Hà Nội	22	2	1
197	THPT Lý Tử Tấn	Thôn Lộc Dư, xã Thượng phúc, TP Hà Nội	25	2	1
198	THPT Nguyễn Trãi-Thường Tín	Thôn Thượng Đình, xã Thường Tín, TP Hà Nội	23	2	1
199	THPT Thường Tín	Đường Doãn Tuế, xã Thường Tín, TP Hà Nội	25	2	1
200	THPT Tô Hiệu-Thường Tín	Thôn An Duyên, xã Chương Dương, TP Hà Nội	18	2	1
201	THPT Vân Tảo	Số 34 Vân Hòa, xã Hồng Vân, TP Hà Nội	20	2	1
202	THCS Vân Tảo, xã Hồng Vân	Thôn Nỏ Bạn, xã Hồng Vân, TP Hà Nội	23	2	1
203	THCS Văn Bình, xã Thường Tín	Văn Bình, xã Thường Tín, TP Hà Nội	22	2	1
204	THPT Đồng Quan	Thôn Phượng Vũ, xã Phượng Dực, TP Hà Nội	20	2	1
205	THPT Phú Xuyên A	Thôn Phú Mỹ, xã Phú Xuyên, TP Hà Nội	28	2	1
206	THPT Phú Xuyên B	Thôn Tri Thủy, xã Đại Xuyên, TP Hà Nội	29	2	1
207	THCS Minh Tân, xã Đại Xuyên	Thôn Mai Trang, xã Đại Xuyên, TP Hà Nội	22	2	1

STT	Tên Điểm thi	Địa chỉ Điểm thi	Số phòng thi	Phòng dự phòng	Phòng chờ
208	THCS Trần Phú, xã Phú Xuyên	Thôn Thao Chính, xã Phú Xuyên, TP Hà Nội	20	2	1
209	THPT Mê Linh	Thôn Thường Lệ, xã Quang Minh, TP Hà Nội	29	2	1
210	THPT Quang Minh	Thôn Chi Đông 2, xã Quang Minh, Hà Nội	27	2	1
211	THPT Tiến Thịnh	Thôn Thọ Lão, xã Yên Lãng, TP Hà Nội	25	2	1
212	THPT Tự Lập	Thôn Phú Mỹ, xã Tiến Thắng, TP Hà Nội	27	2	1
213	THCS Tiền Phong, xã Mê Linh	Thôn Phố Yên, xã Mê Linh, TP Hà Nội	32	2	1
214	THPT Đại Mỗ	Ngõ 8, đường Quang Tiến, TDP An Thái, phường Tây Mỗ, TP Hà Nội	23	2	1
215	THPT Mỹ Đình	Số 89, đường Mỹ Đình, phường Từ Liêm, Hà Nội	26	2	1
216	THPT Trung Văn	Phố Tố Hữu, phường Đại Mỗ, TP Hà Nội	20	2	1
217	THPT Xuân Phương	Khu đô thị mới Xuân Phương, tổ 3, phường Xuân Phương, TP Hà Nội	26	2	1
218	THCS Mễ Trì, phường Từ Liêm	Số 6, phố Đồng Me, TDP số 5 Mễ Trì Hạ, phường Từ Liêm, TP Hà Nội	26	2	1
219	THCS Mỹ Đình 1, phường Từ Liêm	Đường Trần Văn Lai, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Từ Liêm, TP Hà Nội	21	2	1
220	THCS Nam Từ Liêm, phường Xuân Phương	Số 26, khu đô thị mới Xuân Phương, phường Xuân Phương, TP Hà Nội	22	2	1
221	THCS Nguyễn Quý Đức, phường Tây Mỗ	Ngõ 8, đường Quang Tiến, Tổ dân phố Giao Quang, phường Tây Mỗ, TP Hà Nội	26	2	1
222	THCS Tây Mỗ, phường Tây Mỗ	Số 02, phố Cầu Cốc, Tổ dân phố Dưới, phường Tây Mỗ, TP Hà Nội	26	2	1